

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

ThS. SỬ NGỌC ANH
Học viện An ninh nhân dân

1. Đặt vấn đề

Những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ trước, đảm bảo chất lượng (ĐBCL) thực sự trở thành xu hướng toàn cầu. Theo xu hướng này, hệ thống ĐBCL giáo dục đại học (GDĐH) cấp quốc gia đã hình thành ở các nền giáo dục tiên tiến. Đi liền với đó là sự ra đời của các tổ chức, đơn vị ĐBCL và các công cụ ĐBCL, điển hình là kiểm định chất lượng (KĐCL- accreditation).

Hoà chung với xu hướng thế giới trong ĐBCL GDĐH, từ năm 2005, Việt Nam đã bắt đầu triển khai KĐCL GDĐH. Tuy vậy, hệ thống ĐBCL GDĐH quốc gia về cơ bản chưa hoàn thành, chủ yếu dựa vào KĐCL và thiếu vắng nhiều công cụ ĐBCL khác. Việc ĐBCL chủ yếu chỉ dựa vào KĐCL như hiện nay đã làm cho nhiều người, nhiều tổ chức thậm chí nhiều cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục cho rằng ĐBCL chính là KĐCL. Điều này đã làm cho ĐBCL chỉ được hiểu một cách hạn chế và nhầm lẫn với KĐCL.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào vấn đề ĐBCL và KĐCL trong GDĐH nhằm làm rõ hơn vai trò, vị trí của KĐCL trong ĐBCL, tìm ra những ưu, nhược điểm và nguyên nhân để giải thích tại sao KĐCL chưa thành công khi áp dụng vào hệ thống GDĐH ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số nội dung góp phần hoàn thiện hệ thống ĐBCL phù hợp với bối cảnh phát triển GDĐH ở nước ta hiện nay.

2. ĐBCL trong GDĐH

2.1. Quan niệm về ĐBCL trong GDĐH

Theo Nguyễn Đức Chính: “ĐBCL là quá trình xảy ra trước và trong khi thực hiện. Mỗi quan tâm của nó là phòng chống những sai phạm có thể xảy ra ngay từ bước đầu tiên. Chất lượng của sản phẩm được thiết kế ngay trong quá trình sản xuất ra nó từ khâu đầu đến khâu cuối theo những tiêu chuẩn nghiêm ngặt đảm bảo không có sai phạm trong bất kì khâu nào. ĐBCL phần lớn là trách nhiệm của người lao động, thường làm việc trong các đơn vị độc lập hơn là trách nhiệm của thanh tra viên, mặc dù thanh tra cũng có thể có vai trò nhất định trong ĐBCL” [1]. Theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN5814: “ĐBCL là toàn bộ hoạt động có kế hoạch và hệ thống được tiến hành trong hệ chất lượng và được minh chứng là đủ mức cần thiết để tạo sự tin tưởng thỏa đáng rằng thực thể (đối tượng) sẽ thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu chất lượng” [2].

Trong giáo dục, thuật ngữ “doanh nghiệp” được thay thế bởi thuật ngữ “cơ sở giáo dục - đào tạo”. Như vậy, ĐBCL GDĐH được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng.

Tổ chức ĐBCL GDĐH quốc tế định nghĩa: “ĐBCL có thể liên quan đến một chương trình, một cơ sở hay một hệ thống GDĐH tổng quát. Trong mỗi trường hợp, ĐBCL là tất cả các quan điểm, đối tượng, hoạt động và quy trình mà đảm bảo rằng các tiêu chuẩn thích hợp về mặt giáo dục đang được duy trì và nâng cao trong suốt sự tồn tại và sử dụng; cùng với các hoạt động kiểm soát chất lượng trong và ngoài mỗi chương trình. ĐBCL còn là việc làm

cho các tiêu chuẩn và quá trình đều được cộng đồng giáo dục và công chúng biết đến rộng rãi”.

Tóm lại, ĐBCL GDĐH được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng giáo dục ở mức chuẩn cho phép nhất định và tìm ra những giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng góp phần hoàn thành sứ mạng, tạo sự tin tưởng và chứng minh thỏa đáng cho các bên liên đới rằng nhà trường sẽ đáp ứng các yêu cầu về chất lượng đã tuyên bố.

2.2. Hệ thống ĐBCL trong GDĐH

Hệ thống ĐBCL là một hệ thống gồm nhiều thành tố, tùy theo cách nhìn nhận khác nhau mà các yếu tố được xác định khác nhau. Nhiều ý kiến cho rằng chỉ nên chia các thành tố của hệ thống ĐBCL thành hai nhóm chính: Nhóm các thành tố bên trong và nhóm các thành tố bên ngoài.

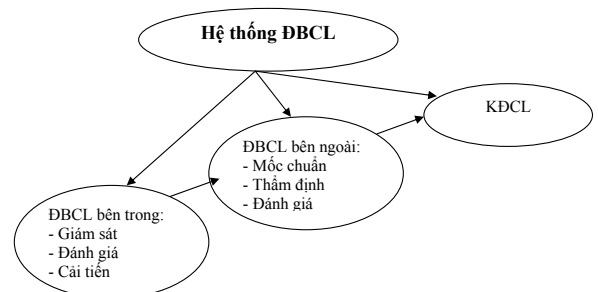
Sau khi nghiên cứu hệ thống ĐBCL do Van Vugh & Weserheijden đưa ra, Phạm Thành Nghị đã đề xuất hệ thống ĐBCL gồm các thành tố: Quản lí chất lượng bên trong các cơ sở GDĐH; tự đánh giá; đánh giá ngoài [3].

Còn theo quan niệm của AUN thì toàn bộ các hoạt động liên quan đến việc cung cấp, đảm bảo và công nhận chất lượng trường đại học hình thành nên hệ thống ĐBCL. Các hoạt động này có thể nằm trong phạm vi nội bộ hoặc từ phía bên ngoài trường. AUN đã cấu trúc hệ thống này gồm 3 thành phần chính: ĐBCL bên trong; ĐBCL bên ngoài; KĐCL (AUN-QA, 2008).

2.2.1. ĐBCL bên trong cơ sở GDĐH

2.2.1.1. Vai trò của ĐBCL bên trong cơ sở GDĐH

Trong các thành phần kể trên thì ĐBCL bên trong được coi là yếu tố quan trọng nhất, quyết định chất lượng thật sự của một trường đại học. ĐBCL bên trong để cập đến hệ thống ĐBCL được thiết lập và hoạt động bởi chính các cơ sở GDĐH. Nói cách khác, các cơ sở GDĐH đóng vai trò chính trong hệ thống ĐBCL bên trong; theo đó nhà trường khẳng định chất lượng thông qua sản phẩm đào tạo cũng như quá trình quản lí, xây dựng mục tiêu chiến lược, phối hợp các nguồn lực, sử dụng thông tin thu thập để điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch và cải tiến quy trình, ¼



Hình 1: Hệ thống ĐBCL trong GDĐH

(Nguồn: theo AUN-QA)



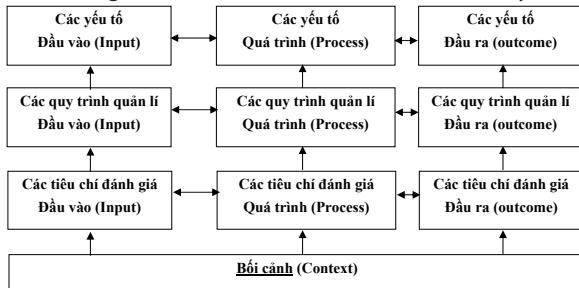
từ đó cung cấp cho xã hội những sản phẩm người học tốt nhất.

2.2.1.2. Hệ thống ĐBCL bên trong cơ sở GDĐH

Theo tác giả Phạm Xuân Thanh, hệ thống ĐBCL bên trong của nhà trường bao gồm các chủ trương của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, một đơn vị chuyên trách về ĐBCL, các hoạt động và sự phối hợp giữa các đơn vị bên trong nhà trường [4].

Theo Waren Piper, hệ thống ĐBCL trong các cơ sở GDĐH bao gồm các thành tố sau: Danh mục các lĩnh vực cần quản lí; Các quy trình quản lí tương ứng; Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cho mỗi quy trình.

Từ các quan niệm nêu trên, có thể mô tả hệ thống ĐBCL trong các cơ sở GDĐH theo mô hình dưới đây:



Hình 2: Hệ thống ĐBCL trong các cơ sở GDĐH

2.2.1.3. Các chức năng và quy trình ĐBCL ở một cơ sở GDĐH

- *Xác lập chuẩn:* Các cơ sở đào tạo dựa trên sứ mạng, mục tiêu của đơn vị để xây dựng các chuẩn mực chất lượng cần đạt được. Các chuẩn mực chất lượng đồng thời thể hiện những yêu cầu hay kì vọng mà nhà trường phải phấn đấu để đạt được.

- *Xây dựng các quy trình:* Trên cơ sở các chuẩn mực chất lượng đã được xác lập, nhà trường cần xây dựng các quy trình nhằm đạt được các chuẩn mực đó. Các quy trình được xây dựng dựa trên việc xác định rõ các thành tố: Đầu vào, quá trình, đầu ra của quy trình.

- *Xác định các tiêu chí đánh giá:* Tiêu chí được xem là những điểm kiểm soát và là chuẩn mực đánh giá. Trong ĐBCL các tiêu chí được sử dụng để đánh giá đầu vào, quá trình, đầu ra của các quy trình cũng như các bước trong quy trình.

- *Vận hành, đo lường, đánh giá, thu thập và xử lí số liệu:* Trên cơ sở vận hành các quy trình ĐBCL, nhà trường cần thu thập, xử lí số liệu để có những thông tin chính xác nhằm đánh giá thực trạng ĐBCL và có cơ sở đưa ra những biện pháp điều chỉnh hữu hiệu.

2.2.2. ĐBCL bên ngoài cơ sở GDĐH

Đó là các hoạt động ĐBCL diễn ra từ bên ngoài nhà trường, tập trung chủ yếu ở các hoạt động đánh giá chất lượng, thanh tra chất lượng, kiểm toán (thẩm định) chất lượng, xếp hạng và đối sánh. Nếu ĐBCL bên trong là nỗ lực mang tính chủ quan của trường đại học nhằm hình thành chất lượng thì ĐBCL bên ngoài tìm kiếm một sự nhìn nhận khách quan hơn về chất lượng của nhà trường. ĐBCL bên ngoài còn giữ vai trò quan trọng vì nó góp phần tạo ra một cái nhìn cân bằng hơn về chất lượng của nhà trường, giải trình một cách thuyết phục hơn về chất lượng của nhà trường đối với xã hội. ĐBCL bên ngoài là một kênh thông tin quan trọng, giúp nhà trường cải thiện chất lượng.

2.3. Một số công cụ ĐBCL

- *Đánh giá chất lượng (Quality Assessment):* Trong

GDĐH người ta thường dùng một bộ thước đo bao gồm các tiêu chí và các chỉ tiêu dùng để đánh giá đo lường các điều kiện ĐBCL, đánh giá đo lường bản thân chất lượng đào tạo của một trường đại học. Việc đánh giá, đo lường chất lượng có thể được tiến hành bởi chính cán bộ giảng dạy, sinh viên của trường, hoặc một trường khác, hoặc cũng có thể được tiến hành từ bên ngoài do các cơ quan hữu quan thực hiện với các mục đích khác nhau.

- *Thanh tra chất lượng (Quality Inspection):* Thanh tra chất lượng là việc của một nhóm người do các cơ quan hữu quan cử tới xem xét một cách kĩ lưỡng quá trình ĐBCL và kiểm tra chất lượng tại trường đó có được thực hiện một cách hợp lí và có đúng kế hoạch hay không. Thanh tra chất lượng thường không quan tâm tới sứ mạng, mục tiêu của trường đại học, hoặc những mục tiêu này đạt được như thế nào, chỉ quan tâm tới quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược tại một thời điểm nhất định.

- *Kiểm toán hay thẩm định chất lượng (Quality Audit):* Là sự xem xét có hệ thống và độc lập nhằm xác định các hoạt động ĐBCL và các kết quả liên quan có phù hợp với kế hoạch đặt ra từ trước hay không và những kế hoạch này có được triển khai hiệu quả, phù hợp để đạt mục tiêu hay không?

- *Xếp hạng đại học (ranking):* Là việc các tổ chức căn cứ vào những tiêu chí, chỉ số để đánh giá uy tín của các cơ sở GDĐH.

3. KỶ LUẬT CƠ SỞ GDĐH

Chất lượng đào tạo có thể đánh giá trực tiếp qua sản phẩm đào tạo hoặc gián tiếp qua các điều kiện ĐBCL. KỶ LUẬT tiếp cận theo con đường thứ 2.

3.1. Khái niệm về KỶ LUẬT

KỶ LUẬT là một quá trình đánh giá bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp) nhằm đưa ra một quyết định công nhận một trường đại học hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực quy định (SEAMEO, 2003).

Kiểm định là một quyết định chính thức, dựa trên việc đánh giá hiệu suất hoạt động trước đây của nhà trường, cho biết mức độ đáp ứng của các tiêu chuẩn, các yêu cầu tối thiểu [5].

KỶ LUẬT là một hệ thống tổ chức và giải pháp để đánh giá các cơ sở đào tạo và các chương trình đào tạo, công nhận các cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo đã đạt yêu cầu về các tiêu chí và chỉ tiêu được quy định. KỶ LUẬT là giải pháp quản lí chất lượng theo mô hình "ĐBCL" [6].

Như vậy, KỶ LUẬT GDĐH có thể được xem là một trong những hoạt động ĐBCL bên ngoài các trường đại học. Đây là một quá trình đánh giá bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp) nhằm đưa ra một quyết định công nhận một cơ sở GDĐH hay một chương trình đào tạo của cơ sở GDĐH đáp ứng các chuẩn mực quy định.

3.2. Ưu và nhược điểm của KỶ LUẬT khi áp dụng vào quản lí chất lượng GDĐH ở nước ta

3.2.1. Ưu điểm

- Là yêu cầu của các cơ quan quản lí cấp trên nên dễ dàng triển khai và áp đặt đối với cả hệ thống GDĐH. Việc áp đặt từ trên xuống sẽ có tác dụng tích cực trong giai đoạn chạy đà ban đầu trong hoạt động ĐBCL.

- Đã hình thành được bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học để làm công cụ KỶ LUẬT là một bước đột phá trong tư duy quản lí giáo dục Việt Nam.

- Tạo được cú huych đáng kể đối với hoạt động ĐBCL của cả hệ thống GDĐH. Các cơ quan quản lí, các cơ sở GDĐH đã quan tâm nhiều hơn đến hoạt động ĐBCL để thu hút các nguồn lực cho trường.

- Đã bước đầu hình thành các cơ quan KĐCL bên ngoài và xuất hiện bộ phận ĐBCL bên trong các cơ sở GDĐH đưa bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trở thành hiện thực.

3.2.2. Nhược điểm

- Chưa thực sự là bộ công cụ để các cơ quan quản lý kiểm soát được chất lượng GDĐH.

- Vẫn còn mang tính hình thức và thiếu thiết thực. Các trường tổ chức tự đánh giá chỉ mang tính hình thức để đối phó. Thậm chí KĐCL còn tạo hiệu ứng ngược khi gây phản ứng tiêu cực từ các trường do triển khai chậm trễ, công kênh, kém hiệu quả và thiếu nhất quán.

- Gây lãng phí, tốn kém cho các cơ sở GDĐH. Bản chất KĐCL đã tốn kém, thêm vào đó là sự chậm trễ trong việc triển khai đánh giá ngoài khiến các trường phải tự đánh giá lại. Điều này gây lãng phí, tốn kém cho các trường, chưa kể đến vấn đề công kênh, quan liêu gây trở ngại trong quy trình triển khai KĐCL.

- Cơ chế ĐBCL hiện nay chưa tạo được sự độc lập giữa 3 hoạt động: Tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả.

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đang ở giai đoạn đầu triển khai KĐCL nên các tiêu chí mới dừng lại ở mức độ chuẩn hóa các hoạt động của cơ sở GDĐH, chưa phân tầng được hệ thống GDĐH.

- Chưa phân cấp được trong công tác KĐCL. KĐCL không nhất thiết phải áp dụng với tất cả các trường, đặc biệt các trường theo mô hình hai cấp như đại học quốc gia, đại học vùng có đủ năng lực triển khai tự kiểm định và các trường đại học có nhiều đặc thù riêng như các trường thuộc lực lượng vũ trang công an, quân đội.

4. Một số đề xuất về ĐBCL và KĐCL trong GDĐH

4.1. Tăng cường công tác ĐBCL bên trong

Chất lượng chính là trách nhiệm của các trường đại học. Mặc dù ở nhiều nước chính phủ cũng có một phần trách nhiệm đặc biệt liên quan đến ĐBCL nhưng chính nhà trường chịu trách nhiệm cho việc để ra chất lượng và ĐBCL. Các học giả trong lĩnh vực này đều cho rằng ĐBCL chủ yếu “nằm trong tay” của các cơ sở GDĐH và cán bộ, giảng viên. Các tài liệu hướng dẫn thực hành ĐBCL của INQAAHE hay Hiệp hội ĐBCL GDĐH Châu Âu đều nhấn mạnh vai trò của các cơ sở GDĐH trong ĐBCL.

Vi vậy, mỗi trường đại học không còn cách nào khác là phải tự xây dựng cho mình những phương thức ĐBCL bên trong nhà trường hiệu quả nhất nhằm thu hút người học đồng thời khẳng định vị thế của mình trong xã hội. Một trong những công việc cần thiết mà mỗi trường cần làm ngay đó là thiết lập hệ thống ĐBCL bên trong thật sự hiệu quả, làm tiền đề để triển khai các hoạt động ĐBCL tiếp theo là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng GDĐH. Trong hệ thống ĐBCL đó, các cơ sở GDĐH cần xây dựng cho mình những tiêu chuẩn, chỉ số thực hiện riêng và các quy trình, cơ chế hoạt động để vừa đáp ứng được yêu cầu chung của GDĐH trong toàn quốc, đồng thời vừa phù hợp với đặc điểm riêng của trường mình. Cùng với đó là chuẩn bị các điều kiện về tổ chức, nhân lực và tài chính để vận hành hệ thống ĐBCL bên trong của mình.

4.2. Hoàn thiện hệ thống KĐCL

Đối với một nền GDĐH còn kém phát triển, trong đó thiếu vắng những cơ chế góp phần điều chỉnh chất lượng như trách nhiệm giải trình, cung-cầu đào tạo và lựa chọn của người học, nhất thiết phải sử dụng KĐCL. Tuy nhiên, cần phải hoàn thiện hệ thống KĐCL để phát huy những ưu điểm và hạn chế các nhược điểm đã nêu trên. Nhìn

chung cần hoàn thiện hệ thống KĐCL theo hướng sau:

- Đảm bảo nguyên tắc độc lập trong KĐCL: Độc lập giữa đánh giá bên trong, đánh giá ngoài và công nhận kết quả. Các tổ chức đánh giá ngoài không chịu tác động, ảnh hưởng, dù chính trị hay tài chính, của các bên liên quan.

- Phân cấp công tác KĐCL: Không nhất thiết phải áp dụng với tất cả các trường, đặc biệt các trường theo mô hình hai cấp như đại học quốc gia, đại học vùng có đủ năng lực triển khai tự kiểm định. Về lâu dài, có thể xét giao quyền tự kiểm định cho những trường đáp ứng được những điều kiện nhất định để góp phần giảm tải cho hệ thống KĐCL quốc gia, mặt khác phù hợp với chủ trương phân tầng đại học và tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường.

Đối với các cơ sở GDĐH thuộc khối lực lượng vũ trang công an, quân đội và các trường đại học có nhiều đặc thù, do các tổ chức, hiệp hội bên ngoài khó có điều kiện tiếp cận để tổ chức đánh giá ngoài, nên cần có cơ chế đặc biệt để KĐCL các cơ sở GDĐH này chẳng hạn như xem xét giao quyền tự kiểm định cho các cơ sở GDĐH này hoặc giao cho Bộ Công an và Bộ Quốc phòng phải có hệ thống KĐCL riêng.

4.3. Kết hợp sử dụng nhiều công cụ ĐBCL

Ngoài công cụ KĐCL đang được sử dụng như hiện nay cần triển khai các công cụ khác như: Đánh giá chất lượng, thanh tra chất lượng, kiểm toán (thẩm định) chất lượng, xếp hạng trường đại học, đối sánh v.v... Kết hợp sử dụng nhiều công cụ ĐBCL nhằm đa dạng hoá hoạt động ĐBCL, khai thác các thế mạnh của các công cụ khác nhau để công tác ĐBCL toàn diện hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Việc sử dụng kết hợp nhiều công cụ khác nhau cũng nhằm đảm bảo công tác này bao trùm được nhiều mặt và khía cạnh của chất lượng trong GDĐH. Việc đa dạng hoá các công cụ còn hỗ trợ thay đổi nhận thức về ĐBCL, để tránh nhầm lẫn giữa ĐBCL và KĐCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đức Chính, (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Trần Khánh Đức, (2002), *Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn bảo đảm chất lượng đào tạo đại học và trung học chuyên nghiệp (khối ngành kỹ thuật)*, Đề tài Khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
- [3]. Phạm Thành Nghị, (2000), *Quản lý chất lượng giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Phạm Xuân Thanh, *Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học: Sự vận dụng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 115, tháng 12, năm 2005.
- [5]. AUN-QA, (2009), *Sổ tay thực hiện các hướng dẫn đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường Đông Nam Á*, bản dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Minh Đường, (2014), *Quản lý chất lượng cơ sở giáo dục*, Tập bài giảng dành cho nghiên cứu sinh, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

SUMMARY

The author focuses on quality assurance (QA) and accreditation in higher education (HE) in order to clarify the role and position of accrediting in QA, to find out the pros, cons point and causes to explain unsuccessful accreditation when applying the higher education system in Vietnam. Then, the author also suggests some content contribute to improving the quality assurance system in line with the context of Vietnam.

Keywords: Quality assurance; higher education.